

Tình hình kinh tế - xã hội sáu tháng đầu năm 2023

Sáu tháng đầu năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường, lạm phát các nước mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, xung đột Nga - Ukraine kéo theo các lệnh trừng phạt tạo ra nhiều rủi ro cho nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam, đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế - xã hội nước ta. Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi, đạt kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực: kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, tăng trưởng được thúc đẩy; thị trường tiền tệ, tỷ giá ổn định, lãi suất đang có xu hướng giảm. Trong tỉnh, với sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đồng bộ các chủ trương, chính sách, các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ngay từ đầu năm để đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, nên dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản vẫn giữ ổn định, nhiều lĩnh vực có bước phát triển. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong sáu tháng đầu năm nay như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính 6 tháng đầu năm 2023 tăng 7,00% so với cùng kỳ năm trước (sơ bộ quý I tăng 6,70%, ước tính quý II tăng 7,29%)¹; trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 8,55% (công nghiệp tăng 9,14%; xây dựng tăng 6,95%); các ngành dịch vụ tăng 8,10%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 3,33%.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15,25%, tăng 0,02%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 49,28%, giảm 0,32%; các ngành dịch vụ chiếm 29,91%, tăng 0,90%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,55%, giảm 0,60% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Thu hoạch vụ đông xuân và sản xuất vụ thu mùa

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến ngày 15/6/2023, kết quả thu hoạch cây trồng vụ đông xuân như sau: Lúa 113.695 ha, đạt 100,0% diện tích gieo trồng; ngô 13.257 ha, đạt 98,5% diện tích gieo trồng; lạc 5.912 ha, đạt 96,0% diện tích gieo trồng; rau đậu các loại 16.508 ha, đạt 100,0% diện tích gieo trồng; các loại cây trồng khác 16.200 ha, đạt 39,3% diện tích gieo trồng.

¹ Số liệu do Tổng cục Thống kê tính toán, thông báo tại Công văn số 863/TCTK-TKQG ngày 29/5/2023 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP sơ bộ quý I, ước tính quý II và 6 tháng đầu năm 2023.

Về tiến độ sản xuất vụ thu mùa, các địa phương trong tỉnh đã giải phóng 115.500 ha diện tích đất (đất lúa 98.700 ha). Đến ngày 15/6/2023, toàn tỉnh đã gieo cấy được 43.270 ha lúa, đạt 38,0% kế hoạch.

b) Kết quả sản xuất vụ đông xuân

Vụ đông 2022 - 2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, duy trì các chính sách hỗ trợ sản xuất đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp và hợp tác xã; tạo động lực tích cực cho sản xuất vụ đông. Tuy nhiên, do thiếu lao động, giá một số loại vật tư thiết yếu như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ở mức cao, thị trường tiêu thụ hàng hóa gặp khó khăn. Vì vậy, diện tích các loại cây trồng vụ đông năm nay tuy vượt kế hoạch nhưng thấp hơn so với vụ đông năm trước. Vụ chiêm xuân năm 2023 diễn ra trong điều kiện thuận lợi hơn so với vụ chiêm xuân năm trước, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cơ bản ổn định; các loại cây trồng ít bị sâu bệnh gây hại; năng suất nhiều loại cây trồng cao hơn vụ chiêm xuân năm trước, riêng năng suất lúa đạt cao nhất từ trước đến nay.

Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh vụ đông xuân năm 2023 đạt 238,1 nghìn ha, đạt 60,9% kế hoạch năm, giảm 0,9% so cùng kỳ (vụ đông 47.035 ha, giảm 0,5%; vụ chiêm xuân 191.044 ha, giảm 1,0% so với cùng kỳ). Diện tích lúa 113,7 nghìn ha, đạt 50,1% kế hoạch năm, giảm 0,5% so cùng kỳ; ngô 26,6 nghìn ha, đạt 66,4% kế hoạch năm và giảm 5,5% (ngô xuân 13,1 nghìn ha, giảm 9,8%); lạc 7,3 nghìn ha, đạt 88,1% kế hoạch năm và giảm 6,5%; đậu tương 244 ha, giảm 22,7%; rau các loại 38,0 nghìn ha, tăng 2,9%; đậu các loại 1.056 ha, tăng 0,9%; ớt cay 2,3 nghìn ha, giảm 15,0%; cây thức ăn gia súc 9,0 nghìn ha, tăng 8,0%; cây gai xanh 1.570 ha, gấp 2,1 lần...

Năng suất, sản lượng cây trồng vụ đông xuân năm 2023 ước đạt như sau: Năng suất lúa 67,0 tạ/ha, tăng 3,7% so cùng kỳ (tăng 2,5 tạ/ha); ngô 47,9 tạ/ha, giảm 0,7% (ngô xuân 48,4 tạ/ha, tăng 0,2%); lạc 22,9 tạ/ha, tăng 0,6%; đậu tương 15,3 tạ/ha, giảm 0,8%; ớt cay 112,5 tạ/ha, tăng 1,6%; rau các loại 136,6 tạ/ha, giảm 0,1%; đậu các loại 14,5 tạ/ha, giảm 1,0%; gai xanh 22,0 tạ/ha, tăng 11,2% so với vụ đông xuân năm 2022. Sản lượng lương thực có hạt 888,5 nghìn tấn, đạt 58,1% kế hoạch năm, tăng 1,8% so cùng kỳ (vụ đông 63,4 nghìn tấn, giảm 9,6%; vụ chiêm xuân 825,1 nghìn tấn, tăng 2,8% so cùng kỳ).

c) Chăn nuôi

Sáu tháng đầu năm 2023, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và động vật. Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, nên ngành chăn nuôi gặp khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, tác động bất lợi đến tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

Ước tính tại thời điểm 01/7/2023, toàn tỉnh có 162,2 nghìn con trâu; 249,4 nghìn con bò; 1.096,2 nghìn con lợn; 25,6 triệu con gia cầm. So với cùng thời

điểm năm 2022, đàn trâu giảm 3,6%; đàn bò giảm 0,4%; đàn lợn tăng 1,2%; đàn gia cầm tăng 6,2%.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 128,2 nghìn tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ (riêng sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 70,9 nghìn tấn, tăng 8,1%); sản lượng gia cầm giết bán thịt 34,8 nghìn tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi khác 7,0 nghìn tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ; sản lượng trứng gia cầm 115,5 triệu quả, tăng 28,4% so với cùng kỳ; sản lượng sữa bò tươi 24,6 nghìn tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 133,5 nghìn tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ² (quý I đạt 67,5 nghìn tấn, tăng 5,7%; quý II ước đạt 66,0 nghìn tấn, tăng 2,6%); sản lượng trứng 129,8 triệu quả, tăng 12,8% so với cùng kỳ (quý I đạt 68,3 triệu quả, tăng 18,9%; quý II ước đạt 61,5 triệu quả, tăng 6,7%); sữa bò tươi 19,4 nghìn tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ (quý I đạt 8,2 nghìn tấn, tăng 0,9%; quý II ước đạt 11,2 nghìn tấn, tăng 10,4%).

1.2. Lâm nghiệp

Sáu tháng đầu năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các ngành chức năng, các đơn vị sản xuất giống lâm nghiệp đã chuẩn bị giống cây các loại, đảm bảo cây con phục vụ Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Quý Mão năm 2023 và trồng rừng vụ xuân năm 2023; bên cạnh đó là sự cố gắng của các chủ rừng và hộ lâm nghiệp, nên kết quả sản xuất lâm nghiệp tăng so với cùng kỳ. Sáu tháng đầu năm 2023, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 5.654 ha, tăng 3,2% so với cùng kỳ (quý I đạt 2.250 ha, tăng 3,6%, quý II ước đạt 3.404 ha, tăng 2,8%); sản lượng gỗ khai thác 418,7 nghìn m³, tăng 5,0% so với cùng kỳ (quý I đạt 237,5 nghìn m³, tăng 4,1%, quý II ước đạt 181,2 nghìn m³, tăng 6,3%); củi khai thác 670,5 nghìn ster, tăng 2,2% so với cùng kỳ (quý I đạt 340,0 nghìn ster, tăng 1,9%, quý II ước đạt 330,5 nghìn ster, tăng 2,4%).

Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Sáu tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh trên các con nuôi; giá xăng, dầu tương đối ổn định và giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 104,5 nghìn tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ (quý I đạt 51,0 nghìn tấn, tăng 5,2%, quý II ước đạt 53,5 nghìn tấn, tăng 4,0%). Trong đó sản lượng nuôi trồng 36,2 nghìn tấn, tăng 2,5% (quý I đạt 18,7 nghìn tấn, tăng 1,0%, quý II ước đạt 17,5 nghìn tấn, tăng 4,0%); sản lượng khai thác 68,3

²Thịt lợn 78,7 nghìn tấn, tăng 3,6%, thịt trâu 6,4 nghìn tấn, tăng 0,7%, thịt bò 9,4 nghìn tấn, tăng 3,4%, thịt gia cầm giết bán 39,0 nghìn tấn, tăng 3,8%; thịt hơi khác 4.376 tấn, tăng 1,4%.

nghìn tấn, tăng 5,8% (quý I đạt 32,4 nghìn tấn, tăng 7,8%, quý II ước đạt 36,0 nghìn tấn, tăng 4,0%).

3. Sản xuất công nghiệp

Sáu tháng đầu năm 2023, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đã có sự tăng trưởng cao dần vào những tháng cuối của quý II. Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn sau sự cố xảy ra trong tháng Một, phải giảm công suất vận hành xuống 85%, đã sản xuất trên 100% công suất để bù vào thời gian ngừng sản xuất để bảo dưỡng tổng thể lần đầu cho toàn nhà máy (tổng thời gian thực hiện theo kế hoạch là 55 ngày, bắt đầu từ ngày 25/8/2023). Sản xuất điện của Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1 và Nghi Sơn 2 được Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia huy động tối đa công suất trong quý II/2023, nhưng cả 2 nhà máy đều gặp sự cố kỹ thuật³. Sản xuất trang phục, giày dép gặp khó khăn do thiếu đơn hàng; sản xuất xi măng, sắt thép tiêu thụ chậm, tồn kho lớn; làm cho chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 có tốc độ tăng thấp hơn so với tốc độ tăng 6 tháng cùng kỳ năm trước⁴.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 6/2023 tăng 0,57% so với tháng trước, tăng 10,05% so với tháng cùng kỳ; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 4,09% so với tháng trước, tăng 6,87% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,06% so với tháng trước, tăng 7,26% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 10,27% so với tháng trước, tăng 73,70% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,30% so với tháng trước, tăng 5,97% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 7,49% so với cùng kỳ (quý I tăng 6,56%, quý II tăng 8,27%); trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 16,28% (quý I tăng 24,39%, quý II tăng 9,78%); công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,98% (quý I tăng 6,26%, quý II tăng 5,76%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 34,25% (quý I tăng 10,87%, quý II tăng 58,28%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,91% (quý I tăng 9,79%, quý II tăng 6,39%).

Trong toàn ngành công nghiệp, một số ngành có chỉ số sản xuất tính chung 6 tháng đầu năm 2023 tăng so với cùng kỳ gồm: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 34,25%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 26,89%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 23,84%; khai khoáng khác tăng 16,05%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 15,52%; sản xuất đồ uống tăng 7,08%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 6,80%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 2,67%; sản xuất trang phục tăng 1,49%;... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ gồm:

³Tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1 bị sự cố kỹ thuật ngày 5/6/2023, đến ngày 13/6/2023 đã khắc phục xong và vận hành trở lại. Tổ máy số 2 của Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 bị sự cố kỹ thuật ngày 04/5/2023, dự kiến tháng 7/2023 mới khắc phục xong.

⁴6 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 18,07% so với cùng kỳ.

Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 39,41%; sản xuất xe có động cơ giảm 13,40%; sản xuất kim loại giảm 7,89%; sản xuất chế biến thực phẩm giảm 3,54%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 1,43%;...

Xăng các loại 1.551,7 nghìn tấn, tăng 18,5%; dầu diesel 2.435,1 nghìn tấn, tăng 26,6%; đường kết tinh 33,8 nghìn tấn, giảm 46,3%; bia các loại 17,7 triệu lít, giảm 8,1%; thuốc lá bao 120,5 triệu bao, tăng 6,8%; quần áo các loại 228 triệu cái, tăng 1,4%; giày thể thao 86,5 triệu đôi, tăng 2,7%; xi măng 9,3 triệu tấn, giảm 2,5%; clinker 5,4 triệu tấn, giảm 1,9%; sắt, thép 994,7 nghìn tấn, giảm 8,0%; điện sản xuất 4.629 triệu kwh, tăng 51,2%; nước máy 28,3 triệu m³, tăng 2,2%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2023 dự kiến giảm 4,33% so với tháng trước, giảm 1,35% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,32% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2023 dự kiến tăng 4,34% so với tháng trước, tăng 18,17% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 giảm 12,12% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 4,91%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 21,31%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 10,15% so với cùng kỳ năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục đạt kết quả tích cực. Đến ngày 19/6/2023, trên địa bàn tỉnh có 1.287 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đạt 42,9% kế hoạch, bằng 78,4% so với cùng kỳ, đứng đầu các tỉnh Bắc Trung Bộ và thứ 8 cả nước, vốn điều lệ đăng ký đạt 8.877 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 6,9 tỷ đồng/doanh nghiệp⁵; có 552 doanh nghiệp tái gia nhập thị trường, giảm 36,7% so với cùng kỳ.

5. Đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn cân đối ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao chi tiết cho các chủ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư giải ngân và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2023, giá một số loại vật liệu xây dựng tăng cao, công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện thi công xây dựng của nhiều dự án chậm; ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng và kết quả giải ngân vốn đầu tư đạt thấp. 6 tháng đầu năm 2023, các chủ đầu tư và nhà thầu chủ yếu tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm, công trình chuyển tiếp.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 66.090 tỷ đồng, đạt 47,2% kế hoạch năm, giảm 4,8% so với

⁵ Số vốn đăng ký bình quân/1 doanh nghiệp cùng kỳ năm 2022 đạt 14,9 tỷ đồng.

cùng kỳ⁶ (quý I đạt 30.685 tỷ đồng, giảm 4,0%, quý II ước đạt 35.405 tỷ đồng, giảm 5,5%).

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 4.065 tỷ đồng, đạt 32,5% kế hoạch, giảm 15,7% so cùng kỳ năm trước⁷ (quý I đạt 1.694 tỷ đồng, giảm 17,3%, quý II ước đạt 2.371 tỷ đồng, giảm 14,5%).

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo báo cáo của Sở Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 20.577,5 tỷ đồng, đạt 58,2% dự toán tính giao, giảm 25,4% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 11.800 tỷ đồng, đạt 54,0% dự toán, giảm 33,0% so cùng kỳ⁸; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 8.777,5 tỷ đồng, đạt 65,0% dự toán, giảm 12,0% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 20.165 tỷ đồng, đạt 49,8% dự toán, tăng 11,2% so cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển 6.242 tỷ đồng, đạt 49,9% dự toán, giảm 4,0%; chi thường xuyên 12.892,5 tỷ đồng, đạt 50,6% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ.

7. Tín dụng, ngân hàng

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thanh Hóa, ước tính đến 30/6/2023, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 150.798 tỷ đồng, tăng 8,1% so với 31/12/2022, trong đó nguồn vốn huy động bằng VND chiếm 98,5%; tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 180.961 tỷ đồng, tăng 2,9% so với 31/12/2022, trong đó dư nợ ngắn hạn chiếm 52% tổng dư nợ, dư nợ cho vay bằng VND chiếm 98,4% tổng dư nợ.

8. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Đời sống sinh hoạt của người dân trở về trạng thái bình thường của những năm trước dịch Covid-19, nhu cầu du lịch tăng mạnh cùng với nhiều sự kiện diễn ra tại khu du lịch biển Sầm Sơn và các điểm du lịch khác trong tỉnh làm cho hoạt động thương mại, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm nay trở nên nhộn nhịp và sôi động.

8.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Tháng Sáu, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 11.068 tỷ đồng, tăng 12,7% so với tháng cùng kỳ⁹. Sáu tháng đầu năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước

⁶Vốn đầu tư từ nguồn NSNN 16.485,6 tỷ đồng, giảm 5,9% so cùng kỳ; vốn khu vực ngoài nhà nước 44.159,2 tỷ đồng, giảm 3,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 5.445,5 tỷ đồng, giảm 12,2%.

⁷Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.713,4 tỷ đồng, giảm 15,6% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 1.246,6 tỷ đồng, giảm 18,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 1.104,7 tỷ đồng, giảm 12,7% so với cùng kỳ.

⁸Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt 46,4% dự toán, giảm 10,5%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 82,9% dự toán, tăng 11,0%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 62,5% dự toán, tăng 9,8%; thuế thu nhập cá nhân đạt 48,5% dự toán, giảm 31,4%; thuế bảo vệ môi trường đạt 29,5% dự toán, giảm 48,0%; thu tiền sử dụng đất đạt 46,2% dự toán, giảm 59,7% so cùng kỳ...

⁹Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 4.907 tỷ đồng, tăng 19,8% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.315 tỷ đồng, tăng 13,0% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 387 tỷ đồng, giảm 8,2% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.391 tỷ đồng, giảm 1,1% so tháng cùng kỳ...

đạt 64.741 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ¹⁰ (quý I đạt 32.305 tỷ đồng, tăng 11,2%, quý II ước đạt 32.436 tỷ đồng, tăng 13,1%).

8.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch

Sáu tháng đầu năm 2023, hoạt động du lịch duy trì đà phục hồi mạnh mẽ; nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch gắn với khai mạc Lễ hội du lịch biển Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến năm 2023 được tổ chức, thu hút du khách đến với tỉnh Thanh Hóa; tổ chức Hội nghị liên kết, hợp tác phát triển du lịch, kết nối tour, tuyến giữa tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố năm 2023

Tháng 6/2023, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 2.022 tỷ đồng, tăng 12,9% so tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 280 tỷ đồng, tăng 20,6%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 1.742 tỷ đồng, tăng 11,7%; doanh thu du lịch lữ hành 26,4 tỷ đồng, tăng 7,6% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác 1.414,5 tỷ đồng, giảm 0,8% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Sáu tháng đầu năm 2023, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 9.763 tỷ đồng, tăng 47,6% so với cùng kỳ (quý I đạt 4.442 tỷ đồng, gấp 2,4 lần, quý II ước đạt 5.321 tỷ đồng, tăng 12,4%); trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 1.043 tỷ đồng, tăng 45,2% (quý I gấp 2,3 lần, quý II tăng 24,9%), doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 8.720 tỷ đồng, tăng 47,9% (quý I gấp 2,4 lần, quý II tăng 10,6%); doanh thu du lịch lữ hành 96 tỷ đồng, tăng 48,9% (quý I gấp 7,1 lần, quý II tăng 12,7%); doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác 8.352 tỷ đồng, tăng 0,2% (quý I tăng 2,7%, quý II giảm 2,0%).

8.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Giá thực phẩm tăng, giá điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng kéo dài là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2023 tăng 0,14% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI tháng Sáu giảm 0,13% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,85%. Bình quân 6 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 4,68% so với cùng kỳ năm trước (bình quân quý I tăng 6,13%, bình quân quý II tăng 0,94%).

CPI tháng 6/2023 tăng 0,14% so với tháng trước. Có 5/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,36% (lương thực giảm 1,51%, thực phẩm tăng 0,75%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,23%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,33%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05%; nhóm giao thông tăng 0,33%; nhóm giáo dục tăng 0,03%. 5/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,21%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,08%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,15%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,25%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác

¹⁰Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 28.643 tỷ đồng, tăng 15,4%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 7.223 tỷ đồng, tăng 13,0%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 2.561 tỷ đồng, giảm 3,0%; xăng, dầu các loại 8.187 tỷ đồng, tăng 15,9%...

giảm 0,13%. Duy nhất nhóm bưu chính viễn thông giá cả ổn định, chỉ số giá không tăng, không giảm.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2023 giảm 0,25% so với tháng trước, tăng 2,66% so với tháng 6/2022; bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 0,73% so với bình quân cùng kỳ năm 2022 (bình quân quý I giảm 0,01%; bình quân quý II tăng 2,65%). Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2023 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 1,38% so với tháng 6/2022; bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 2,80% so với bình quân cùng kỳ năm 2022 (bình quân quý I tăng 3,70%; bình quân quý II giảm 0,24%).

8.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Sáu tháng đầu năm nay, giá xăng, dầu tương đối ổn định và giảm so với cùng kỳ năm trước; dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt; hoạt động vận tải, nhất là vận tải hành khách tăng cao, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

Tháng Sáu, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.816 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước, tăng 33,8% so với tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách 438 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước, tăng 39,1% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 992 tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước, tăng 27,3% so với tháng cùng kỳ. Hành khách vận chuyển tháng 6/2023 ước đạt 3,3 triệu người, tăng 2,8% so với tháng trước, tăng 38,5% so với tháng cùng kỳ; hành khách luân chuyển đạt 221,2 triệu người.km, tăng 2,9% so với tháng trước, tăng 39,1% so với tháng cùng kỳ. Hàng hóa vận chuyển tháng 6/2023 ước đạt 6,2 triệu tấn, tăng 1,3% so với tháng trước, tăng 20,9% so với tháng cùng kỳ; hàng hóa luân chuyển 282,5 triệu tấn.km tăng 2,0% so với tháng trước, tăng 21,9% so với tháng cùng kỳ;

Sáu tháng đầu năm 2023, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 10.353 tỷ đồng, tăng 34,5% so với cùng kỳ (quý I đạt 4.990 tỷ đồng, tăng 35,6%; quý II ước đạt 5.363 tỷ đồng, tăng 33,4%); trong đó, doanh thu vận tải hành khách 2.600 tỷ đồng, tăng 53,6% (quý I tăng 70,5%, quý II tăng 39,9%); doanh thu vận tải hàng hóa 5.663 tỷ đồng, tăng 25,9% (quý I tăng 19,1%, quý II tăng 27,3%). Vận chuyển hành khách 20,3 triệu người, luân chuyển hành khách 1.336,5 triệu người.km, tăng 53,0% về hành khách vận chuyển (quý I tăng 69,0%, quý II tăng 39,5%), tăng 54,1% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 71,1%, quý II tăng 40,2%). Vận chuyển hàng hóa đạt 36,0 triệu tấn, luân chuyển hàng hóa đạt 1.617,7 triệu tấn.km, tăng 20,6% về hàng hóa vận chuyển (quý I tăng 20,6%, quý II tăng 20,6%), tăng 19,7% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 18,4%, quý II tăng 20,9%).

9. Một số tình hình xã hội

9.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 nhìn chung ổn định. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được giải quyết kịp thời đúng quy định. Các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

đã thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng đầy đủ, đúng quy định đối với trên 403.900 lượt đối tượng chính sách người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng với tổng kinh phí thực hiện hơn 762,2 tỷ đồng.

Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 có 189.618 lượt người có công với cách mạng được nhận quà của Chủ tịch nước, quà của tỉnh, với tổng kinh phí trên 57,3 tỷ đồng (trong đó, quà của tỉnh đối với 94.888 đối tượng, kinh phí trên 28,4 tỷ đồng). Bên cạnh đó, đã huy động các nguồn lực từ ngân sách địa phương (ngân sách huyện, xã) và hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm để trao tặng 52.720 suất quà cho người có công với cách mạng, trị giá gần 15 tỷ đồng. UBND tỉnh bố trí ngân sách tỉnh 6,6 tỷ đồng để hỗ trợ 470.310 kg gạo trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và kỳ giát hạt năm 2023 cho 3.704 lượt hộ tương ứng với 22.017 lượt nhân khẩu tại 03 huyện (Quan Hóa, Thường Xuân, Mường Lát) và 01 đơn vị (Hội người mù tỉnh). Một số địa phương đã cấp kinh phí từ ngân sách huyện hỗ trợ lương thực cho người dân có hoàn cảnh khó khăn (huyện Thọ Xuân hỗ trợ 225 kg gạo cho 14 hộ/15 nhân khẩu; huyện Như Xuân hỗ trợ 700 kg gạo cho 24 hộ/70 nhân khẩu). Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 67.054 người cao tuổi, tổng kinh phí trên 29 tỷ đồng. Các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công và hộ gia đình người có công tại 27/27 huyện, thị xã, thành phố; kinh phí thực hiện 202,5 triệu đồng. Các cấp, các ngành huy động từ nguồn xã hội hóa 580.148 suất quà, trị giá 381,85 tỷ đồng (tặng 133.364 suất quà, tương đương tăng 116,29 tỷ đồng so với Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022), tặng cho các đối tượng hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo...

9.2. Lao động, việc làm

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được các cấp chính quyền, các đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm. Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 30.550 lao động, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó, đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 5.612 lao động, tăng 47,0% so với cùng kỳ năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm 2022, ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với 13.345 lao động; cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép cho 554 lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh; tiếp nhận, thẩm định 140 nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, thông báo làm thêm giờ... của doanh nghiệp.

Hiện nay, toàn tỉnh có 66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuyển sinh và đào tạo 35 mã ngành, nghề cao đẳng; 49 mã ngành, nghề trung cấp và 16 ngành, nghề trọng điểm. Trong 06 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh ước tuyển sinh cho 30.083 người (trình độ cao đẳng 1.314 người; trình độ trung cấp 3.404 người; trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 25.365 người).

9.3. Y tế

Trong 6 tháng đầu năm nay, ngành Y tế tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát triển khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh,

hướng tới sự hài lòng của người bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân; kiểm soát tốt dịch bệnh nhất là đại dịch Covid-19, bệnh không lây nhiễm. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các tầng lớp Nhân dân, giảm quá tải bệnh viện, quản lý tốt khám chữa bệnh BHYT, tăng cường năng lực y tế tuyến xã; khống chế dịch bệnh; kiểm soát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục thu hút các nguồn lực đầu tư; xử lý cơ bản chất thải y tế và xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”. Tính từ đầu năm đến đầu tháng 6/2023, toàn tỉnh ghi nhận 26 ca sốt xuất huyết, 15 ca sởi, 43 ca tay chân miệng, 01 ca dại (tử vong 01 người), 02 ca liệt mềm cấp nghi bại liệt, 05 ca viêm gan B, 10 ca viêm não do vi rút khác.

Đại dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, tại Việt Nam dịch có xu hướng tăng nhanh từ tháng 4 đến nay. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh và tăng cường thu dung, quản lý, điều trị ca bệnh Covid-19. Lũy tích số ca mắc Covid-19 đến ngày 15/6/2023 là 209.816 người, số bệnh nhân điều trị khỏi bệnh, ra viện, chuyển viện là 209.725 người, số bệnh nhân hiện đang điều trị là 14 người, không có bệnh nhân nguy kịch, số tử vong cộng dồn là 77 người.

Đối với công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Ngành Y tế đã tăng cường công tác chỉ đạo, đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và lễ hội Xuân năm 2023, triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023”, đảm bảo an toàn thực phẩm cho các sự kiện lớn, mùa du lịch hè 2023, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT... Trong 6 tháng đầu năm 2023, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm tổ chức 22 đoàn (liên ngành 2 đoàn, chuyên ngành 19 đoàn, đột xuất 1 đoàn), thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát 457 cơ sở; phát hiện 13 cơ sở vi phạm, xử lý vi phạm hành chính với số tiền 72 triệu đồng. Tổ chức lấy mẫu giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại các chợ, cơ sở dịch vụ ăn uống đêm trên địa bàn TP. Thanh Hóa với 1.200 mẫu, phát hiện 11 mẫu thịt và sản phẩm làm từ thịt có mặt coliforms và E.coli.

9.4. Giáo dục

Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, năm học 2022 - 2023 chất lượng giáo dục, đào tạo cơ bản ổn định, cơ sở vật chất được tăng cường. Các cơ sở, trường học hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập học kỳ II; tổ chức thi, đánh giá xếp loại học sinh học kỳ II năm học 2022 - 2023; hoàn thành việc xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp THCS năm 2022 - 2023; đánh giá, xếp loại học sinh và tổ chức bế giảng năm học 2022 - 2023. Riêng đối với học sinh khối lớp 9, lớp 12 ôn thi, tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2023 - 2024 và thi tốt nghiệp THPT năm 2023 được thực hiện theo

kế hoạch¹¹. Hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hè năm 2023; phối hợp với các tổ chức chính quyền, đoàn thể trên địa bàn để bàn giao học sinh cho các địa phương trong hè.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được giữ vững trong топ đầu cả nước; chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến tích cực. Trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia năm học 2022 - 2023, tại Hội đồng thi tỉnh Thanh Hóa đã đạt được thành tích cao, có 61/78 học sinh dự thi đạt giải (60 học sinh của Trường THPT chuyên Lam Sơn và 01 học sinh của Trường THPT Hậu Lộc 4), gồm: 03 giải Nhất, 15 giải Nhì, 22 giải Ba và 21 giải Khuyến khích; số lượng giải tăng 03 giải so với năm học 2021 - 2022. Tỷ lệ học sinh đạt giải so với số lượng học sinh dự thi là 78,21%, xếp thứ 6 toàn quốc. Với thành tích trên, Thanh Hóa nằm trong nhóm các tỉnh có tổng số học sinh đạt giải cao nhất toàn quốc (từ 50 giải trở lên). Đặc biệt, trong số học sinh đạt giải có 06 học sinh được chọn vào vòng 2 dự thi chọn đội tuyển Olympic Quốc tế, gồm: Toán học (02 học sinh), Vật lý (02 học sinh), Sinh học (01 học sinh), Tin học (01 học sinh).

Kết quả thi chọn đội tuyển OLIMPIC Châu Á - Thái Bình Dương, tỉnh Thanh Hóa có 02 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi môn Vật Lý và Tin học. Tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52, cấp quốc gia đạt 05 giải (02 giải khuyến khích và 03 giải cây bút triển vọng), cấp tỉnh đạt 39 giải (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 30 giải Khuyến khích). Tham gia cuộc thi “Đường lên đỉnh OLIMPIA”, học sinh Lê Xuân Mạnh - Trường THPT Hàm Rồng đạt giải Nhất quý 3 và tham dự vòng Chung kết. Cuộc thi “Âm vang xứ Thanh” có 04 đơn vị vào thi đấu trận chung kết gồm: THPT Tĩnh Gia 1, THPT Yên Định 1, THPT Yên Định 2, THPT Yên Định 3. Tham dự Lễ trao giải “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2022 - 2023 dành cho giáo viên và học sinh tiểu học tại TP. Đà Nẵng; đoàn Thanh Hóa đạt 59 giải, trong đó: 01 giải Nhất (GV); 02 giải Nhì (HS); 01 giải Ba (HS); 45 giải Khuyến khích (HS) và 10 giải Khuyến khích (GV).

9.5. Văn hóa - Thể dục thể thao

Sáu tháng đầu năm 2023, ngành Văn hóa - Thông tin đã tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 gắn với tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn như: Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 76 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa; 92 năm thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 77 năm Ngày Thể thao Việt Nam; 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của

¹¹Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn năm học 2023-2024 diễn ra trong ngày 26 và 27/5/2023; kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2023 diễn ra trong tháng 6/2023.

tỉnh; triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sáu tháng đầu năm 2023, các vận động viên tham gia thi đấu 42 giải quốc gia, quốc tế, giành 186 HC các loại (56 HCV, 55 HCB, 75 HCD); trong đó, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tham gia thi đấu 37 giải đạt 185 Huy chương các loại (55 HCV, 55 HCB, 75 HCD). Đội bóng chuyên nữ Xi măng Long Sơn - Thanh Hóa tham dự Giải Bóng chuyên Vô địch quốc gia - Cup Hoá chất Đức Giang năm 2023, đang tạm xếp thứ 5/5 đội bảng B. Các đội bóng đá tham gia 05 giải quốc gia (U11, U17, U19, cúp quốc gia và vô địch quốc gia); Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa tham gia thi đấu giải vô địch Quốc gia, sau 11 trận đấu được 22 điểm, tạm xếp vị trí thứ nhất trên bảng xếp hạng. Đặc biệt tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32, các VĐV Thanh Hóa đã giành 17 huy chương các loại (07 HCV; 5 HCB; 5 HCD) và Đội bóng đá U19 Thanh Hóa giành chức vô địch Giải bóng đá vô địch U19 quốc gia năm 2023.

9.6. Tai nạn giao thông

Công an giao thông, Thanh tra giao thông phối hợp với các ngành, các địa phương huy động lực lượng, phương tiện, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông. Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh Thanh Hóa, sáu tháng đầu năm 2023 (tính đến ngày 14/6/2023) trên địa bàn tỉnh xảy ra 260 vụ tai nạn giao thông (quý I xảy ra 74 vụ, quý II xảy ra 186 vụ), làm chết 107 người (quý I chết 36 người, quý II chết 71 người), bị thương 263 người (quý I bị thương 64 người, quý II bị thương 199 người); so với cùng kỳ năm trước, tăng 56,5% về số vụ (tăng 94 vụ), tăng 55,1% về số người chết (tăng 38 người chết), tăng 93,4% về số người bị thương (tăng 127 người bị thương).

9.7. Thiệt hại do thiên tai

Tính từ đầu năm 2023 đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 06 trận thiên tai (04 trận dông, lốc và 02 đợt mưa lớn), gây thiệt hại về tài sản và sản xuất. Cụ thể: làm 115 ngôi nhà bị hư hỏng; 49,64 ha lúa và 6,5 ha cây lâm nghiệp bị thiệt hại; 02 cầu phao bị cuốn trôi; 01 cầu tràn bị hư hỏng. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 5,2 tỷ đồng.

9.8. Phòng chống cháy, nổ

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh xảy ra 37 vụ cháy, nổ (quý I xảy ra 16 vụ, quý II xảy ra 21 vụ), làm 04 người chết (xảy ra trong quý II), không có người bị thương, thiệt hại về tài sản 2.405 triệu đồng (quý I thiệt hại 789 triệu đồng, quý II thiệt hại 1.616 triệu đồng)/.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA